## Đặc tả use case UC003 “Thanh Toán”

**Use Case “Thanh Toán”**

1. **Mã use case**

UC003

1. **Giới thiệu**

Use case mô tả tương tác giữa khách và hệ thống khi khách thanh toán đơn hàng

1. **Tác nhân**
   1. **Khách**
2. **Tiền điều kiện**

Không

1. **Luồng sự kiện chính (Thành công)**
2. Hệ thống hiển thị form thanh toán
3. Khách hàng điển thông tin thanh toán và yêu cầu thanh toán
4. Hệ thống yêu cầu ngân hàng xác thực và thực hiện giao dịch
5. Ngân hàng thực hiện giao dịch
6. Hệ thống thông báo thanh toán thành công và lưu lịch sử đơn hàng
7. **Luồng sự kiện thay thế**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí** | **Điều kiện** | **Hành động** | **Vị trí tiếp tục** |
|  | Tại bước 5 | Nếu khách nhập thông tin thẻ sai | * Hệ thống thông báo lỗi: thông tin thẻ sai | Tiếp tục tại bước 1 |
|  | Tại bước 5 | Số dư không đủ | * Hệ thống thông báo số dư không đủ | Tiếp tục tại bước 1 |

1. **Dữ liệu đầu vào**

Bảng 5-Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân

| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc?** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tên chủ thẻ |  | Có |  | LE TRONG DAT |
|  | Số thẻ |  | Có |  | 1234 5678 9101 1111 |
|  | Ngày thẻ được cấp |  | Có | Tháng và 2 số cuối của năm | 12/12 |
|  | Mã OTP |  | Có | Chuỗi gồm 6 chữ số được gửi về số điện thoại khách hàng liên kết với ngân hàng | 012345 |

1. **Dữ liệu đầu ra**

Không

1. **Hậu điều kiện**

Không

1. **Activity Diagram**

